PHỤ LỤC IV
Niêm yết, công khai danh mục TTHC
bằng phương tiện điện tử dưới dạng mã QR-CORD
(Số liệu tính đến ngày 30/9/2026)
LĨNH VỰC BỘ NỘI VỤ
(Theo Thông báo số 09/TB-TTPVHCC ngày 02/10/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Hưng)

MÃ QR-CORD
đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
I. Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về hội, quỹ (14 thủ tục)				
1.	1.013706.H12	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	*QĐ số 1279/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
2.	1.013703.H12	Thành lập hội	*QĐ số 1279/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
3.	1.013710.H12	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	*QĐ số 1279/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
4.	1.013708.H12	Hội tự giải thể	*QĐ số 1279/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
5.	1.013702.H12	Công nhận ban vận động thành lập hội	*QĐ số 1279/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
6.	1.013709.H12	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	*QĐ số 1279/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
7.	1.013707.H12	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	*QĐ số 1279/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
8.	1.013704. H12	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	*QĐ số 1279/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
9.	1.014942. H12	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	*QĐ số 673/QĐ-UBND ngày 12/3/2026*	
10.	1.014943. H12	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ	*QĐ số 673/QĐ-UBND ngày 12/3/2026*	
11.	1.014944. H12	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	*QĐ số 673/QĐ-UBND ngày 12/3/2026*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
12.	1.014945. H12	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	*QĐ số 673/QĐ-UBND ngày 12/3/2026*	
13.	1.014946. H12	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	*QĐ số 673/QĐ-UBND ngày 12/3/2026*	
14.	1.014947. H12	Thủ tục quỹ tự giải thể	*QĐ số 673/QĐ-UBND ngày 12/3/2026*	
II. Lĩnh vực: Người có công (41 thủ tục)				
15.	1.013745. H12	Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
16.	1.010783. H12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
17.	1.013750. H12	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
18.	1.013743. H12	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ, sỹ quan thuộc lực lượng vũ trang (công an, quân đội)	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
19.	1.013744. H12	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
20.	1.013749. H12	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
21.	1.010778. H12	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
22.	1.010777. H12	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
23.	1.010774. H12	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
24.	1.010781. H12	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
25.	1.010772. H12	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
26.	1.010825. 000.00.00. H12	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	*QĐ số 1487/QĐ-UBND ngày 24/4/2026*	
27.	1.010833. 000.00.00. H12	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	*QĐ số 686/QĐ-UBND ngày 11/4/2025*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
28.	1.010812.000.00.00.H12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
29.	1.010811.000.00.00.H12	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
30.	1.010824.000.00.00.H12	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	*QĐ số 1487/QĐ-UBND ngày 24/4/2026*	
31.	1.010802.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
32.	1.010804.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
33.	1.010805.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
34.	1.010803.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
35.	1.010819.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
36.	1.010820.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
37.	1.010821.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
38.	1.010829.000.00.00.H12	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
39.	1.010830.000.00.00.H12	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
40.	1.010816.000.00.00.H12	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
41.	1.010788.H12	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
42.	1.010815.000.00.00.H12	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
43.	1.010818.000.00.00.H12	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
44.	1.010817.000.00.00.H12	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
45.	1.010810.000.00.00.H12	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
46.	1.010814.000.00.00.H12	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
47.	1.010801.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	*QĐ số 1487/QĐ-UBND ngày 24/4/2026*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
48.	1.010806.000.00.00.H12	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	*QĐ số 1940/QĐ-UBND ngày 27/5/2026*	
49.	2.002307.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
50.	1.004964.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
51.	2.002308.000.00.00.H12	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	*QĐ số 1487/QĐ-UBND ngày 24/4/2026*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
52.	2.001157.000.00.00.H12	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
53.	1.001257.000.00.00.H12	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
54.	2.001396.000.00.00.H12	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	*QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	
55.	1.014359.H12	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với công dân hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	*QĐ số 1487/QĐ-UBND ngày 24/4/2026*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
III. Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước (01 thủ tục)				
56.	1.013734.H12	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	*QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 12/6/2026*	
IV. Lĩnh vực việc làm (01 thủ tục)				
57.	2.002821.H12	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	*QĐ số 38/QĐ-UBND ngày 08/01/2026*	
V. Lĩnh vực công chức, viên chức (04 thủ tục)				
58.	1.012300.000.00.00.H12	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	*QĐ số 476/QĐ-UBND ngày 14/3/2024*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
59.	1.012301.000.00.00.H12	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	*QĐ số 476/QĐ-UBND ngày 14/3/2024*	
60.	1.012299.000.00.00.H12	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	*QĐ số 476/QĐ-UBND ngày 14/3/2024*	
61.	1.014352.H12	Tuyển chọn chuyên gia	*QĐ số 01138/QĐ-UBND ngày 26/9/2025*	

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Quyết định công bố	Mã QR - xem chi tiết
VI. Lĩnh vực bảo hiểm xã hội (01 thủ tục)				
62.	2.002303.000.00.00.H12	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	*QĐ số 983/QĐ-UBND ngày 12/5/2025*	
VII. Lĩnh vực lao động, tiền lương (01 thủ tục)				
63.	2.001955.000.00.00.H12	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	*QĐ số 1236/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*	

TỔNG CỘNG 63 THỦ TỤC./.